

GETTING STARTED UNIT 11 SGK TIẾNG ANH 9

1. Listen and read (Nghe và đọc)

Bài nghe

Interviewer: We have invited some students from Oak Tree School in Happy Valley to this *Beyond 2030* forum, and they are going to share with us their vision of the future. Would you like to go first, Phong?

Phong: I believe the biggest change will take place within the school system. Apart from at school, we will also be learning from places which will give us real-life knowledge and experience, such as at a railway station, in a company, or on a farm.

Mai: I agree. This real-life application of learning will give us a sense of participation, a feeling that we are part of the process.



Into the future

Interviewer: And what about the role of teachers?

Phong: Ah, they will be more like facilitators, rather than information providers.

Interviewer: Fascinating. How else do you see the future, Nguyen?

Nguyen: Well, I think the role of fathers will drastically change.

Interviewer: Oh yes? In what way?

Nguyen: The modern father will not necessarily be the breadwinner of the family. He may be externally employed or he may stay at home to take care of his children.

Interviewer: And do the housework?

Nguyen: Yes. It's work, paid or not, isn't it?

Mai: Absolutely. The benefit will be that children will see their fathers more often and have a closer relationship with them. I don't see much of my dad, but I love every moment I spend with him.

Interviewer: Well, we are certainly covering some interesting topics ...

Hướng dẫn dịch

Người phỏng vấn: Chúng tôi đã mời vài bạn học sinh đến từ trường Cây Sồi ở Thung lũng Hạnh Phúc đến tham gia diễn đàn *Beyond 2030* và họ sẽ chia sẻ với chúng ta tầm nhìn của các em về tương lai. Em sẽ nói đầu tiên nhé, Phong?

Phong: Em tin rằng sự thay đổi lớn nhất sẽ diễn ra bên trong hệ thống giáo dục. Ngoài trường học, chúng ta cũng sẽ học từ những nơi cho chúng ta kiến thức và kinh nghiệm sống thực tế như nhà ga, công ty hoặc ở một nông trại.

Mai: Mình đồng ý. Việc học có sự áp dụng vào cuộc sống thực tế này sẽ cho chúng ta có thấy mình là người trong cuộc, một cảm giác rằng chúng ta là một phần của quá trình.

Người phỏng vấn: Thế còn vai trò của giáo viên thì sao?

Phong: À, họ sẽ giống người cố vấn hơn là người cung cấp thông tin.

Người phỏng vấn: Hấp dẫn đó. Em nhìn thấy tương lai như thế nào nữa, Nguyễn?

Nguyên: À, em nghĩ vai trò của người cha sẽ thay đổi mạnh mẽ.

Người phỏng vấn:Ồ thế ư? Bằng cách nào?

Nguyên: Người cha hiện đại sẽ không cần thiết là trụ cột của gia đình, ông ta có thể là người ra ngoài lao động hoặc có thể ở nhà để chăm sóc con cái.

Người phỏng vấn: Và làm việc nhà?

Nguyên: Vâng, đó cũng là công việc, dù có được trả lương hay không, phải không ạ?

Mai: Chắc chắn rồi. Lợi ích có được là trẻ con sẽ được gặp cha của chúng thường xuyên hơn và có mối quan hệ khăng khít với họ hơn. Mình đã không được gặp cha mình nhiều nhưng mình quý mỗi khoảnh khắc ở bên cạnh ông ấy.

Người phỏng vấn: Được rồi, chúng ta chắc chắn sẽ đi qua vài chủ đề hấp dẫn nữa...

a. Tick (V) the person who has this idea. (Đánh dấu V vào người nào có ý kiến sau đây)

Idea	Phong	Nguyen	Mai
1. Students will learn from a real workplace.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Students love seeing themselves as part of the process.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. The teacher will act more like a facilitator.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. The father will not necessarily be the breadwinner of the family.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. With the involvement of fathers in the home, they will develop a closer bond with their children.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn giải

Ý kiến	Phong	Nguyên	Mai
1	v		
2			v
3	v		
4		v	

b. Answer the question. (*Trả lời câu hỏi.*)

1. What is the purpose of the Beyond 2030 for? (*Mục đích của Beyond 2030 là gì?*)

⇒ It's for people to share their vision of the future.

2. Who has been invited to the discussion? (*Ai được mời đến buổi thảo luận này?*)

⇒ Some students from Oak Tree School in Happy Valley.

3. What does Phong think about classes in the future? (*Phong nghĩ gì về lớp học trong tương lai?*)

⇒ He says that learning will also take place outside school.

4. Why might students like having classes outside school? (*Tại sao học sinh có thể thích lớp học bên ngoài trường học?*)

⇒ It will give them a sense of participation and of being part of the process.

5. Will the father of the future always stay at home? (*Ông bố của tương lai sẽ luôn ở nhà à?*)

⇒ No, he won't. He may still go to work.

6. Does Nguyen feel negative about a man do housework? (*Nguyễn có cảm thấy tiêu cực về việc đàn ông làm việc nhà không?*)

⇒ No, he doesn't.

c. Work in groups. Discuss and find the meaning of the (*Làm việc theo nhóm. Thảo luận về ý nghĩa của những cụm từ và câu sau đây.*)

1. Beyond 2030

2. vision of the future

3. It's work, paid or not, isn't it?

4. I love every moment I spend with him.

Hướng dẫn giải

1. after the year 2030.
2. ideas about what life will be like in the future.
3. Both housework and paid work are worthy of respect.
4. I love being with my father.

2. These words/phrases are taken from the conversation. (Những từ và cụm từ này được trích từ bài đối thoại. Đánh dấu (V) vào giải thích đúng cho mỗi từ)



1. facilitator
 - A. a person who provides school facilities like the projector, the interactive whiteboard
 - B. a person who helps somebody to do something more easily by discussing and giving guidance
2. information provider
 - A. a person who gathers information and uses it to teach others
 - B. a machine which sells newspapers
3. breadwinner
 - A. a person who makes bread to feed the family
 - B. a person who supports the family with the money he/she earns

Hướng dẫn giải

1-b	2-A	3-B
-----	-----	-----

Hướng dẫn dịch

1. Người hỗ trợ = người giúp đỡ người khác làm việc nhanh hơn bằng cách thảo luận hoặc đưa ra hướng dẫn.
2. người cung cấp thông tin = người thu thập thông tin và dùng nó để dạy cho người khác.
3. trụ cột tài chính= người chu cấp tiền bạc để nuôi nấng gia đình.

3. Work in groups. These pictures represent some visions of (Làm việc theo nhóm. Những bức tranh này thể hiện những quan điểm về tương lai. Thảo luận xem chúng có thể có nghĩa gì.)



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____



5. _____



6. _____

Hướng dẫn giải

1. Cars will be running on solar energy.
2. People will live in houses in the sky.
3. People will be able to talk with their pets.
4. Robots will be doing the housework.
5. Trains will be running as fast as 300km/h.
6. Land will become barren.

4. Make two big groups. One group names a service. (Chia thành hai nhóm. Một nhóm nêu tên dịch vụ. Nhóm còn lại đưa ra quan điểm dịch vụ đó trong tương lai. Thay phiên nhau cứ như thế. Nhóm nào có nhiều tiên đoán nhất sẽ thắng)

[Group A]

Hospitals!

[Group B]

Operations will be performed by robots!

Gợi ý

Service	Vision in the future
Transport	Cars can fly to the sky and dive into the ocean
Education	Distant learning will be more popular
Clothes producing	Robots will make clothes for us
Restaurant	Robots will work as waiter/waitress
Construction	Robot will build houses and buildings